

Tam kỳ ngày 14 tháng 10 năm 1995

Kính thưa Bà,

Tôi hân hạnh được biên thư đến Bà, chúc Bà và gia quyến được mạnh khỏe, hạnh phúc và may mắn.

Sau đây tôi xin nhờ Bà can thiệp với Ông Giám đốc ODP tại Bangkok Thailand về việc xin xuất cảnh của gia đình tôi như sau:

Chính phủ Long An đã Hối Chủ Nghĩa Việt Nam tập trung cải tạo tôi 4 năm 5 tháng 22 ngày và gia cảnh tôi hoàn toàn đúng sự thật nhưng nhiều lần bị phải đôn phòng vẫn từ chối can thiệp nên lần này quá mệt mỏi tôi yêu cầu nhân viên di trú và nhập cư Hoa Kỳ đang phòng vẫn tôi lập biên bản tại chỗ điều tra truy tố để làm sáng tỏ vấn đề kéo nỗi can thiệp của chúng tôi cứ kéo dài mãi theo thời gian. Nhưng ông ấy không lập biên bản mà chỉ cho phép tôi làm đơn khiếu nại và giải quyết.

Một số chiến hữu của chúng tôi bị can thiệp đã được Bà can thiệp kết quả ^{nhờ} giới thiệu chúng tôi đến

câu của Bà.

Lần này tôi xin gửi đến Bà hồ sơ khiếu nại của tôi đề Bà nghiên cứu can thiệp với Ông Giám đốc chương trình ODP tại Bangkok Thailand chấp thuận cho tôi và gia đình tôi được nhận thẻ IOM để tiến hành thủ tục khám sức khỏe xin xuất cảnh theo diện HO₂₉.

Kính thưa Bà,

Hoàn cảnh của gia đình tôi hiện nay quá bi đát: kinh tế kiệt quệ, tinh thần bị dằn vặt và đe dọa. Cuộc sống thật khổ nhục chỉ mong muốn đi tìm tự do, tìm cho được tự do...

Tôi và gia đình tôi thành kính biết ơn Bà, một lần nữa kính chúc Bà và quý quyến được mạnh khỏe, hạnh phúc và may mắn. Chúng tôi rất mong hồi âm của Bà.

Địa chỉ: Nguyễn Hồng Quang
197 Phan Chu Trinh Tam Kỳ
Quảng Nam Đà Nẵng
Việt Nam

Kính thư

Lucas

Nguyễn Hồng Quang

HO₂₉ - 368



H29 368 Nguyen Trong Quang

October 24, 1995

My name: DIEM VAN VO
Date of birth: March 5, 1942
Residence: St Cloud, MN 56303

My family and I come to United State since Nov 6, 1991 under the HO Program. I was in HQ9.

I am making this affidavit to state two facts about the case of Nguyen Trong Quang.

1. About his time reeducation:

Quang and I were arrested in 1975 and detained at Camp KY SON, Quang Nam, Da Nang. He was released home in 1976 however in 1978 he was arrested again and detained at Camp 1 TIEN LANH, Quang Nam, Da Nang, which I was transferred to in the same year. In 1981 he was released, but I was kept in camp until 1985.

2. About his family:

Quang is my friend. I know him and his family really well. Quang married Nhu Y and having 6 children. The following list all members of his family:

NGUYEN THI NHU Y	-	WIFE
NGUYEN THI Y NHI	-	DAUGHTER
NGUYEN TRONG QUANG TRUNG	-	SON
NGUYEN THI TUONG VI	-	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH UYEN	-	DAUGHTER
NGUYEN THI PHUONG THAO	-	DAUGHTER
NGUYEN TRONG QUOC SINH	-	SON

I confirm that the above statements are true. I understand that misrepresentation in this matter is a fraud and that will jeopardize my immigration status in the United States.

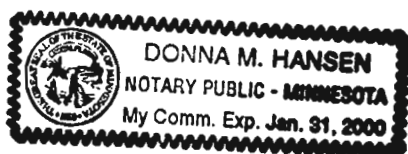
I am notarizing the signature of Diem Van Vo.

Signature Donna M Hansen

Date 11 / 27 / 95

My Signature [Signature] Diem Van

Date 11 - / 27 95



H29 368 :NGUYEN, TRONG QUANG



My name is: DIEN THE HOANG

Date of Birth: Jan 18, 1946

Residence:

St Paul, MN 55103

My family and I have come to the United State since June 9, 1994 under the HO program. I was a HO22.

I am making this affidavit to state two facts about the case of Nguyen, Trong Quang.

1. About his time of re-education:

Quang and I were sent to Concentration Camp in March, 1975 and detained at Camp KY SON, Quang Nam Da Nang. In September, 1976 he was released, but in October, 1978 he was arrested again and detained at Camp TIEN LANH, Quang Nam Da Nang, the same Camp where I was transferred to in the same year. In October 1981 he was released, but I was kept in camp till May 30, 1987.

2. About his family:

Quang is my friend. Therefore, I know him and his family well. He has a wife and 6 children as follows:

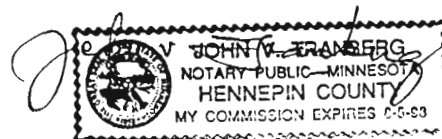
NGUYEN, NHU Y T.	WIFE
NGUYEN, Y NHI T.	DAUGHTER
NGUYEN, QUANG TRUNG Tr.	SON
NGUYEN, TUONG VI T.	DAUGHTER
NGUYEN, THANH UYEN T.	DAUGHTER
NGUYEN, PHUONG THAO T.	DAUGHTER
NGUYEN, QUOC SINH Tr.	SON

I confirm that the statements above are true. I understand that misrepresentation in this matter is a fraud and that will jeopardize my immigration status in the United States.

Signature *Diem The Hoang*

Subscribed and sworn to before me
this 21st day of November 1995.

Date: 11/21/95



H29 368 :NGUYEN, TRONG QUANG



My name is: VU CHAU

Date of Birth: July 12, 1944

Residence:

St Paul, MN 55101

My family and I have come to the United State since June 9, 1994 under the HO program. I was a HO22.

I am making this affidavit to state two facts about the case of Nguyen, Trong Quang.

1. About his time of re-education:

Quang and I were sent to Concentration Camp in March, 1975 and detained at Camp KY SON, Quang Nam Da Nang. In September, 1976 he was released, but in October, 1978 he was arrested again and detained at Camp TIEN LANH, Quang Nam Da Nang, the same Camp where I was transferred to in the same year. In October 1981 he was released, but I was kept in camp till May 30, 1987.

2. About his family:

Quang is my friend. Therefore, I know him and his family well. He has a wife and 6 children as follows:

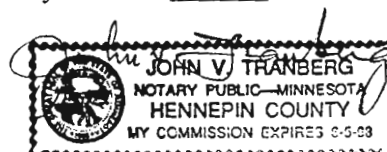
NGUYEN, NHU Y T.	WIFE
NGUYEN, Y NHI T.	DAUGHTER
NGUYEN, QUANG TRUNG Tr.	SON
NGUYEN, TUONG VI T.	DAUGHTER
NGUYEN, THANH UYEN T.	DAUGHTER
NGUYEN, PHUONG THAO T.	DAUGHTER
NGUYEN, QUOC SINH Tr.	SON

I confirm that the statements above are true. I understand that misrepresentation in this matter is a fraud and that will jeopardize my immigration status in the United States.

Signature

Date: NOV 21 1995

Subscribed and sworn to before me
this 21st day of Nov 1995.



Sau kỳ ngày 21 Tháng 9 năm 1995

Kính gửi Ông Giám đốc chương trình ODP

127 Panjabhurn Building 9th Sathon Tai Road Bangkok 10120 Thailand

Kính gửi Ông Giám đốc chương trình IOM

23 Phạm ngọc Thạch ở Thành phố Hồ Chí Minh - ở Việt Nam

Người gửi: Nguyễn hồng Quang IV n^o 344.544/HO 29.368 / JNK

Kính thưa quý Ông,

Sau chiến tranh tháng 4-75 tại sân của chúng tôi mất sạch vì chiến tranh chỉ còn ngôi nhà nhỏ để che mưa nắng những năm 1991 cũng phải lần mới có tiền làm dịch vụ nhà ở xin xuất cảnh theo diện HO nên ngò hơn 4 năm chờ đợi thì 3 lần bị từ chối chưa được chấp thuận về sự thanh gia sai lầm của nhân viên cử tử và tình cảnh Hoa Kỳ khi phỏng vấn chúng tôi.

Lần I: Chưa đủ tiêu chuẩn 3 năm tập trung cải tạo những thức tở tại đã bị tập trung cải tạo là 4 năm 5 tháng 22 ngày.

Lần II: Thời gian tập trung cải tạo chưa hoàn chỉnh tại đã tình từ chúng từ mình các tình trạng tập trung cải tạo thật hoàn chỉnh.

Lần III: Yêu cầu dẫn chứng là người đại và lo số là người đại (điều 1)

Có xin trình bày rõ ràng là người đại và lo số là người đại:

Có là vợ quan QLVNCH đã chiến đấu tích cực vì nền tự do của VNCH và vì chính sách của người Mỹ trước tháng 4-75 tại Việt Nam đến nay những mảnh đạn ở nơi nguy hiểm hoặc có thể tôi chưa giải phẫu hết; là Di thư đại tài tang Dân chủ, là Phó Chủ tịch phong trào Quốc gia Cấp tiến tỉnh Quảng Tín, là Công thủ kỹ Lực lượng Liên Minh Chính Đảng tỉnh Quảng Tín nên đã bị chính phủ CHXHCNVN tập trung cải tạo 4 năm 5 tháng 22 ngày đủ tiêu chuẩn để xin từ nguyện xuất cảnh đi Mỹ theo diện HO và luôn luôn bị theo dõi.

Đôi lời Gar thân

Dại da số nhân viên chế độ cũ tập trung cải tạo lần còn tôi thì bị

tập trung cải tạo 2 lần cũng một lý do si quan chế độ cũ. Năm 1976 số người ở
cũ tập trung cải tạo cho về chỉ quản chế từ 6 tháng đến 2 năm đang này tôi
đi quản chế từ 12.9.76 cho đến 07.10.78 thì bị tái tập trung cải tạo lại lần
thứ hai chủ không giải quản. Trong lúc ở tù tôi lao động nặng ngoài ruộng rẫy
chủ không được làm chuyên môn, việc nhè như tồ nhà bếp, tồ thờ... Về nhà
thì chính quyền địa phương bắt lao động công ích nguy hiểm như tháo gỡ mìn
bằng, phường tiến thổ sở như dùng cây sắt nhọn để tìm mìn, thời gian lao động
công ích gặp nhiều lần đâm chướng, tôi luôn luôn bị theo dõi cụ thể như
ngày 11.8.95 chính quyền CHXHCNVN đưa ra tòa một số ủy viên trung ương
của phong trào Quốc Gia Cấp Tiến còn ở lại Việt Nam thì chính quyền ấy
có giấy triệu tập tôi (vì trước 1975 tôi là phó Chủ tịch phong trào QGCT tỉnh
Quảng Tín) số 45 do Trung tá Nguyễn Văn Ca ký ngày 10.8.95 để trình bày quá
trình hoạt động của phong trào Quốc Gia Cấp Tiến tỉnh Quảng Tín và bản thân tôi.
Người ta còn hỏi tôi HD²⁹ sao nay chưa xuất cảnh. Việc làm này khiến tôi lo sợ
chính quyền này có thể tập trung cải tạo tôi thêm một lần nữa. Mỗi đêm đêm ấy
luôn luôn ám ảnh làm tôi ăn ngủ không yên.

Dối với gia đình tôi:

Nguyễn Quốc Hoàng 4-75 vợ tôi là giáo viên của ty Tiểu học Quảng Tín
những đến khi chính quyền CHXHCNVN tiếp quản năm 1975 đã sa thải vợ tôi trong
lúc đang mang thai đứa con thứ 5 với lý do chống lại si quan nguy hiểm chế độ cũ
đang tập trung cải tạo. Lo lắng cho chồng đang ở tù, tần tảo nặng nhọc nuôi con,
vất vả quá nên đã để mơn đứa con thứ 5 chui đây 8 tháng.

Dối với các con tôi thì chính phủ áp dụng chính sách "lý lịch ba đời"
để phân biệt đối xử.

Khi đã hùng thành và lý tưởng tự do, nền Cộng Hòa của Việt Nam Cộng Hòa,
chính sách của người Mỹ tại Việt Nam trước tháng 4-75 chúng tôi bằng lòng với
mọi hậu quả những nay có cơ hội đủ điều kiện để đi tìm tự do xin quý
ông chấp thuận cho chúng tôi đến sống trong chế độ tự do mà chúng tôi hằng

mong ước, được tiếp thu ánh sáng văn minh và nền tự do dân chủ của
người Mỹ. Hơn nữa chúng tôi đã làm son từ nguyên nhân xuất cảnh theo diện HO
vì hội đủ tiêu chuẩn nếu phải ở lại Việt Nam thì không làm sao chúng tôi có
thể sống nổi với sự ngược đãi của địa phương, của chính sách kỳ thị và
những oan ức mà nhân viên sở cũ tú và định cư Hoa Kỳ không vẫn khác
khe với chúng tôi. Nhân viên INS lần này phỏng vấn tôi còn hỏi tại sao cha
con tôi cũng làm chứng minh nhân dân một lúc năm 1990. Chúng tôi đã
trình bày những ông ấy bảo phải có xác nhận của địa phương nay chúng tôi
xin trình quý Ông bản trình bày đính kèm có xác nhận của chính quyền
địa phương để các ông thấu rõ hoàn cảnh của gia đình tôi vì sao làm
chứng minh nhân dân trễ hạn.

Như vậy thưa quý Ông việc bị ngược đãi và lo sợ tiếp tục bị ngược đãi
của tôi và gia đình tôi quá rõ ràng kính xin quý Ông cùn xét chấp thuận
cho chúng tôi được tiến hành thủ tục khám sức khỏe xuất cảnh theo diện HO²⁹.

Tôi xin cam đoan những lời tôi trình bày trong đơn hoàn toàn đúng sự
thật nếu có điều gì sai trái tôi xin bị truy tố hoặc pháp luật xử tôi tại
đước sang định cư tại Mỹ.

Với lòng thành kính liệt ơn, một lần nữa chúng tôi kính xin quý
ông chấp thuận cho chúng tôi được tiến hành thủ tục khám sức khỏe để
được vào sang định cư tại Mỹ, để được sớm chấm dứt cuộc sống nghèo
khó, lo sợ và bất hạnh của chúng tôi hôm nay.

Nguyễn Văn Đôn

Hồ sơ đính kèm:

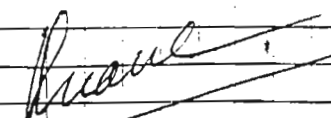
Bản photo Giấy ra hai (2 lần cải tạo)

Bản photo Giấy triệu tập của Công an Tam Kỳ 10.8.95

Bản photo Bản trình bày Quá trình hoạt động bản thân

Bản photo Bản trình bày Lý do làm CMND trễ hạn

Bản photo của nhân viên phỏng vấn sở di trú và định cư Hoa Kỳ



Nguyễn Văn Đôn

HO²⁹-368

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi Nguyễn Trọng Quang IV# 344 544 1 H 29-368
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐ _____

Dou L. Clark
Officer of the U.S. Immigration and Naturalization Service
Viện Cảnh Sát Di Tả Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Applicant Copy

Date/Ngày _____
INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sổ Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt quả lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tạm Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tạm Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

XÉT XỬ VỤ ÁN NGUYỄN ĐÌNH HUY VÀ ĐỒNG BẠN: "HOẠT ĐỘNG NHÂM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN"

TRONG 2 ngày 11 và 12-8-1995, Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử vụ án Nguyễn Đình Huy và đồng bạn can tội "Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân" được quy định tại Điều 73 của Bộ Luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

Theo cáo trạng của VKSND thành phố, Nguyễn Đình Huy (trước năm 1975 là Phó Tổng Bí thư đảng Tân Đại Việt) đã tập hợp những phần tử cơ hội, bất mãn và các tổ chức đảng phái phản động thời ngụy quyền Sài Gòn vào thành phố tổ chức mà chúng gọi là "Phong trào thống nhất dân tộc và xây dựng dân chủ". Thực chất hoạt động của tổ chức này do Nguyễn Đình Huy cầm đầu là thực hiện "âm mưu diễn biến hòa bình" nhằm lật đổ chế độ XHCN Việt Nam bằng cái mà chúng gọi là đấu tranh "ôn hòa" hay "không sử dụng bạo lực".

Tổ chức này đã soạn thảo ra "tuyên ngôn", "cương lĩnh chính trị", "hiến pháp" và các tài liệu khác... Chúng hoạt động với những âm mưu và thủ đoạn rất thâm độc, xảo quyệt; chúng dựa vào các thế lực thù địch bên ngoài và các đảng phái phản động trong người Việt Nam lưu vong nhằm chống phá, xuyên tạc, vu khống đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta... nhằm lật đổ Nhà nước CHXHCN Việt Nam.



Nguyễn Đình Huy (x) và đồng bạn trước Tòa

Ngày 27-11-1993, tổ chức này dự định tổ chức một cuộc hội thảo lấy tên là "Hội thảo quốc tế và phát triển Việt Nam", thực chất là để ra mắt cái gọi là "phong trào thống nhất dân tộc và xây dựng dân chủ" và bọn chúng đã bị bắt.

Trước tòa, 9 bị cáo đã khai nhận những hành vi phạm tội của mình, xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, Hội đồng xét xử đã áp dụng Khoản 1 Điều 73 Bộ Luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình Huy: 15 năm tù; Phạm Tường: 14 năm tù; Nguyễn Ngọc Tân: 11 năm tù; Bùi Kim Đình: 12 năm tù; Đồng Tuy: 11 năm tù và áp dụng Khoản 2 Điều 73 - Bộ Luật Hình sự tuyên phạt: Nguyễn Tấn Trí: 7 năm tù; Trần Quang Liêm: 4 năm tù; Nguyễn Văn Biên: 8 năm tù; Nguyễn Văn Châu: 4 năm tù. Đồng thời Hội đồng xét xử áp dụng Điều 29, 30, 31 và Điều 100 (Khoản 1, Khoản 2) của Bộ Luật Hình sự phạt quản chế tước một số quyền công dân và cấm cư trú (đối với một số bị cáo) từ 3 đến 5 năm sau khi thực hiện xong hình phạt tù.

PHẠM ĐÌNH CH

Trích báo Công an thành phố Hồ Chí Minh ra ngày Thứ tư 16-8-1995

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45

Tam Ky, ngày 10 tháng 8 năm 1995

GIẤY TRIỆU TẬP

(Lần thứ I)

Yêu cầu Ông. Nguyễn Trọng Quang
Hiện ở tại (hoặc nơi làm việc).

phương được hiện ở tại Tam Ky
Đúng 8 giờ 00 ngày 11 tháng 8 năm 1995
có mặt tại Công an thị xã Tam Ky
để làm việc công an
Khi đến mang theo giấy triệu tập và gặp ông Long
ở phòng số 19 để làm việc

CÔNG AN THỊ XÃ TAM KỲ



MINISTRY OF INTERIOR

No: 45

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence-Freedom-Happiness

Tam Ky, date 10 / 8 / 1995

CONVOCATION

(1st time)

Request Mr. NGUYEN TRONG QUANG

Currently residing at:

Phuoc Hoa Ward, Tam Ky Town.

At exactly 8 hrs 00 on 11 August 1995 to be present

at : Police of Tam Ky Town

For : necessary question.

Upon arrival, take along the convocation and see Mr LONG
at Room No.19 for work.

Police of TAM KY Town

(Signed/sealed)

1st-Colonel NGUYEN VAN BA

TAM KY, 21 September 1995

TO:- *Mr Director of the ODP*
127 Panjablum Building 9th Floor Sathorn Tai Road Bangkok Thailand¹⁰¹²⁰
Also to: Mr Director of IOM in hochiminh City

FROM: NGUYEN TRONG QUANG IV No. 344544/H029-368/JNK

Dear Sirs:

After the war of April '75, our property was all lost because of it, there was only a small house for sheltering from rain and shine, but that was also sold out in order to get the money to spend for service of documentation to apply for immigration by HO category. Unfortunately for 4 years awaiting yet 3 times being refused due to mistake verification of the INS personnel for resettlement into the United States:

1st time: not eligible 3 year re-education, but actually I was concentrated for re-ed in 4 years 5 months 22 days.

2nd time: For the incompleted re-ed detainment but I have presented full documents to prove my re-ed concentration was really completed.

3rd time: requested for evidence of maltreatment and fear of maltreatment (article I)

I have distinctly presented of being illtreated and fear of maltreatment:

I was a RVNAF Officer positively fought for the Republic of Vietnam freedom and for the U.S policy prior to April '75, as of today, the shell-fragments located dangerously in my body have not been fully operated; Being a Company secretary of the Democratic party, vice Chairman of the national Progressive Movement of Quang Tin Province, also as a General Secretary of the Political Parties Alliance force of Quang Tin province, so I was concentrated by the Socialist Republic of VN for re-education in 4 years 5 months 22 days eligible for voluntary application for immigration to the U.S by HO category and constantly pursued.

For my own personality:

The majority of former regime personnel were only concentrated for re-education only 1 time, while I was detained for re-ed twice with the same reason of a former regime officer. In 1976, the number of people re-educated and released in that year were only in probation of 6 months to 1 year. On my part, I was under probation since 12.9.76 till 07.10.78 then concentrated for 2nd re-ed time, not fully released. During my imprisonment, I had to do hard labour on the rice-fields, not permitted any light professional jobs such as kitchen, artisan service... Upon

my release home, my local authority enforced public labour with danger such as removal of mines by crude means like using sharp rod to search for mines. Such time of public labour was many times in comparison with the people, I was constantly pursued such as on 11.8.95, the SRV authority brought to the court of a number of central commissioners of the National Progressive Movement still remained in Vietnam, then on that exact day I was sent a convocation (since previously I was a Vice Chairman of the National Progressive Movement of Quang Tin province) No.45 signed by Lt-Colonel NGUYEN VAN CA on 10.8.95 to report at Police Station of Tam Ky Town for presentation on the process of operation of Quang Tin Province National Progressive Movement and my own personality. I was asked why HO29 yet have not immigrated!! This made me scared of being enforced by this authority for once more re-education concentration. Such menace constantly obsesses me and made me worrisome day and night.

For my family:

Formerly my spouse was a teacher of Quang Tin Elementary Office before April '75, but until the transfer of management by the SRV government then, she was discharged while she was pregnant of my 5th child because of a reason: her spouse was a dangerous officer of the previous regime being re-educated in concentration. Worried of spouse being imprisoned laboured with hardship to breed the children, so suffered that she gave birth earlier the 5th child not full 8 months old. Towards my children, the government applied a policy of 3 generation curriculum vitae for discrimination in treatment.

I have been fidel with the ideal of freedom, the Vietnam Republic, the U.S policy in Vietnam prior to April '75 so we have agreed with any outcomes but nowadays upon an opportunity to be eligible for find the freedom, please approve for us to come and live in a regime of freedom that we have ever dreamed of, to be able to accept the light civilization and the democratic freedom of the U.S. Moreover, we have submitted our application volunteered for immigration by HO category since being eligible for it. Now should we have to stay in Vietnam, how can we live under the local oppression, discriminating treatment and the injustices that the U.S INS personnel had strictly interviewed. The interview official asked me this time why did both of my children and I register for identity cards at the same time in 1990? We have explained by the gentleman said that it required a certification of the locality. Now we beg to submit to you the enclosed statement with certification of the local authority so we may understand thoroughly my family situation of the reason why we had our ID Cards made late!

Thus, dear Sirs, "the question of being maltreated and fearful of being maltreated of my family and me is so distinct to plead for your consideration and approval so that we may proceed on with the medical examination for immigration by H029.

I claim that what I have presented in this application are completely true and if anything error, I assume to be prosecuted under the law even I have been admitted into resettlement in the United States.

With our respectful gratitude, we beg to solicit for your approval of medical examination procedures for early departure for the U.S to terminate soon our present lives of poverty and misfortune.

Applicant,



NGUYEN TRONG QUANG
H029-368

Enclosed:

Photocopy of Release Certificate (2 times
of Rededucation)

Photocopy of Police conveys on 10.8.1995

Photocopy of the Statement of [unclear]
record of operation

Photocopy of Statement for the reason of
our Belated ID Card registration

Photocopy of Interview official of the U.S INS.

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2411/XN

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 1994

GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội vụ

Xét đơn đề nghị ngày 12/3/94 của ông: Ng. Trọng Quang

Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội vụ xác nhận:

- Ông : NGUYỄN TRỌNG QUANG
- Sinh ngày : 1941
- Quê quán : Hương Thủy - Thừa Thiên
- Trú quán : 197. Phan Châu Trinh - Tam Kỳ - Quảng Nam Đà Nẵng
- Cấp bậc, Chức vụ trong chế độ cũ : Trung úy Đ.P.Q.
- Đã học tập cải tạo tập trung từ ngày 07 tháng 10 năm 1978
đến ngày 02 tháng 10 năm 1981 (lần 2)
- Lý do học tập cải tạo : Sĩ quan chế độ cũ

TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH
P. TRƯỞNG PHƯƠNG



ĐẠI ÚY: Đàm Văn Cường

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 219/P.27

Đà Nẵng, ngày 7 tháng 4 năm 1976

Căn cứ hồ sơ cải tạo số: 347 tại công an tỉnh
Quảng nam - Đà Nẵng.

CHÚNG NHẬN QUÂN, ĐÀ :

Họ và tên : NGUYỄN TRỌNG QUANG

Bí danh : _____

Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt nam

Sinh ngày : 16 tháng 12 năm 1941

Quê quán : Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

Nơi thường trú : 495/15, Phạm Văn Đồng, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Cán tội : Trùng vi phạm quân

Ngày bị bắt : 15 - 3 - 1975

Đã cải tạo tại trại: Trại 2 QKS

Từ ngày 15 tháng 3 năm 1975 đến ngày 12 tháng 9 năm 1976

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

Trưởng phòng P.27

TRƯỞNG TÂN NGUYỄN

ĐẢNG VÀ TỔ QUỐC CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Đã Nối, ngày 31 tháng 8 năm 1981

- Căn cứ Chỉ thị số 316-TTg ngày 22.8.1977; Thông tư số 144/TTg ngày 14.4.1978 và Thông tư số 240-TTg ngày 06.8.1980 của Bộ Chính phủ, về việc xét tha và giảm hạn TĐHCĐ đối với sinh viên, sĩ quan học quên, nhận vốn học quên và học sinh chính trị, đang phải tạm dừng của chỗ ở cũ.

... Ban chỉ huy Phòng tại Liên bộ Quốc phòng - Hội vụ số 11, T. 1, năm 02.11.1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với các cựu thực dân, cựu quan, cựu quyền và đảng phái phản động hiện đang lưu trú tại địa phương.

Theo đề nghị của Ban Trưởng ty Công an Quảng Nam - Đà Nẵng và sau khi được Ban Chỉ đạo về MTTD tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Ban Chỉ trưởng tổ hợp vụ tố quyết.

(9) U Y I T D F N H :

ĐIỀU 1.— Đã lệnh từ thích

Họ và tên : Nguyễn Trọng Sơn
 Ngày, tháng, năm sinh : 19/11/1981
 Sinh quán : Huyện Tầm Dương, Tỉnh Bắc Ninh
 Tôn giáo : Không có tôn giáo
 Công việc : Trồng cây ăn quả
 Bị bệnh : Không

ĐIỀU 2. - Đoàn sự được thả về Điểm 2 Đoàn 3 Đoàn 4 Đoàn 5 Đoàn 6 Đoàn 7 Đoàn 8 Đoàn 9 Đoàn 10 Đoàn 11 Đoàn 12 Đoàn 13 Đoàn 14 Đoàn 15 Đoàn 16 Đoàn 17 Đoàn 18 Đoàn 19 Đoàn 20 Đoàn 21 Đoàn 22 Đoàn 23 Đoàn 24 Đoàn 25 Đoàn 26 Đoàn 27 Đoàn 28 Đoàn 29 Đoàn 30 Đoàn 31 Đoàn 32 Đoàn 33 Đoàn 34 Đoàn 35 Đoàn 36 Đoàn 37 Đoàn 38 Đoàn 39 Đoàn 40 Đoàn 41 Đoàn 42 Đoàn 43 Đoàn 44 Đoàn 45 Đoàn 46 Đoàn 47 Đoàn 48 Đoàn 49 Đoàn 50 Đoàn 51 Đoàn 52 Đoàn 53 Đoàn 54 Đoàn 55 Đoàn 56 Đoàn 57 Đoàn 58 Đoàn 59 Đoàn 60 Đoàn 61 Đoàn 62 Đoàn 63 Đoàn 64 Đoàn 65 Đoàn 66 Đoàn 67 Đoàn 68 Đoàn 69 Đoàn 70 Đoàn 71 Đoàn 72 Đoàn 73 Đoàn 74 Đoàn 75 Đoàn 76 Đoàn 77 Đoàn 78 Đoàn 79 Đoàn 80 Đoàn 81 Đoàn 82 Đoàn 83 Đoàn 84 Đoàn 85 Đoàn 86 Đoàn 87 Đoàn 88 Đoàn 89 Đoàn 90 Đoàn 91 Đoàn 92 Đoàn 93 Đoàn 94 Đoàn 95 Đoàn 96 Đoàn 97 Đoàn 98 Đoàn 99 Đoàn 100 Đoàn 101 Đoàn 102 Đoàn 103 Đoàn 104 Đoàn 105 Đoàn 106 Đoàn 107 Đoàn 108 Đoàn 109 Đoàn 110 Đoàn 111 Đoàn 112 Đoàn 113 Đoàn 114 Đoàn 115 Đoàn 116 Đoàn 117 Đoàn 118 Đoàn 119 Đoàn 120 Đoàn 121 Đoàn 122 Đoàn 123 Đoàn 124 Đoàn 125 Đoàn 126 Đoàn 127 Đoàn 128 Đoàn 129 Đoàn 130 Đoàn 131 Đoàn 132 Đoàn 133 Đoàn 134 Đoàn 135 Đoàn 136 Đoàn 137 Đoàn 138 Đoàn 139 Đoàn 140 Đoàn 141 Đoàn 142 Đoàn 143 Đoàn 144 Đoàn 145 Đoàn 146 Đoàn 147 Đoàn 148 Đoàn 149 Đoàn 150 Đoàn 151 Đoàn 152 Đoàn 153 Đoàn 154 Đoàn 155 Đoàn 156 Đoàn 157 Đoàn 158 Đoàn 159 Đoàn 160 Đoàn 161 Đoàn 162 Đoàn 163 Đoàn 164 Đoàn 165 Đoàn 166 Đoàn 167 Đoàn 168 Đoàn 169 Đoàn 170 Đoàn 171 Đoàn 172 Đoàn 173 Đoàn 174 Đoàn 175 Đoàn 176 Đoàn 177 Đoàn 178 Đoàn 179 Đoàn 180 Đoàn 181 Đoàn 182 Đoàn 183 Đoàn 184 Đoàn 185 Đoàn 186 Đoàn 187 Đoàn 188 Đoàn 189 Đoàn 190 Đoàn 191 Đoàn 192 Đoàn 193 Đoàn 194 Đoàn 195 Đoàn 196 Đoàn 197 Đoàn 198 Đoàn 199 Đoàn 200 Đoàn 201 Đoàn 202 Đoàn 203 Đoàn 204 Đoàn 205 Đoàn 206 Đoàn 207 Đoàn 208 Đoàn 209 Đoàn 210 Đoàn 211 Đoàn 212 Đoàn 213 Đoàn 214 Đoàn 215 Đoàn 216 Đoàn 217 Đoàn 218 Đoàn 219 Đoàn 220 Đoàn 221 Đoàn 222 Đoàn 223 Đoàn 224 Đoàn 225 Đoàn 226 Đoàn 227 Đoàn 228 Đoàn 229 Đoàn 230 Đoàn 231 Đoàn 232 Đoàn 233 Đoàn 234 Đoàn 235 Đoàn 236 Đoàn 237 Đoàn 238 Đoàn 239 Đoàn 240 Đoàn 241 Đoàn 242 Đoàn 243 Đoàn 244 Đoàn 245 Đoàn 246 Đoàn 247 Đoàn 248 Đoàn 249 Đoàn 250 Đoàn 251 Đoàn 252 Đoàn 253 Đoàn 254 Đoàn 255 Đoàn 256 Đoàn 257 Đoàn 258 Đoàn 259 Đoàn 260 Đoàn 261 Đoàn 262 Đoàn 263 Đoàn 264 Đoàn 265 Đoàn 266 Đoàn 267 Đoàn 268 Đoàn 269 Đoàn 270 Đoàn 271 Đoàn 272 Đoàn 273 Đoàn 274 Đoàn 275 Đoàn 276 Đoàn 277 Đoàn 278 Đoàn 279 Đoàn 280 Đoàn 281 Đoàn 282 Đoàn 283 Đoàn 284 Đoàn 285 Đoàn 286 Đoàn 287 Đoàn 288 Đoàn 289 Đoàn 290 Đoàn 291 Đoàn 292 Đoàn 293 Đoàn 294 Đoàn 295 Đoàn 296 Đoàn 297 Đoàn 298 Đoàn 299 Đoàn 300 Đoàn 301 Đoàn 302 Đoàn 303 Đoàn 304 Đoàn 305 Đoàn 306 Đoàn 307 Đoàn 308 Đoàn 309 Đoàn 310 Đoàn 311 Đoàn 312 Đoàn 313 Đoàn 314 Đoàn 315 Đoàn 316 Đoàn 317 Đoàn 318 Đoàn 319 Đoàn 320 Đoàn 321 Đoàn 322 Đoàn 323

ĐIỀU 3.- Ông Chánh Văn phòng UBND Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Ông Trưởng ty Công an Quảng Nam Đà Nẵng và đường sự có liên quan phải chịu trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này. //

विष्णुः ।

• To be on the ground in the morning

... hai cái tạo ...) thì

1) hệ thống vận hành

- trình sự đề trình với UBND và

[illegible]

- Lưu VP UBND Tỉnh.

K. & CONSTRUCTION AND "LIFE" ON...

01/07/2014

PLATE 10: PLATE

Số: 10
Số: 10
Tỉnh: Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Qu

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ theo Quyết định số 22/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập các đơn vị hành chính mới, và theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định số 21/1977 về việc thành lập các đơn vị hành chính mới. Căn cứ theo Quyết định số 21/1977 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định số 21/1977 về việc thành lập các đơn vị hành chính mới.

Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh
Sinh năm: 1945
Quê quán: Xã Hòa Phú, Huyện Hòa Phú, Tỉnh Bình Định
Cấp bậc: Trung cấp
Chức vụ: Cán bộ địa phương
Đơn vị: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định

Đã được bổ nhiệm làm Cán bộ địa phương, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, từ ngày ký giấy này. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định số 21/1977 về việc thành lập các đơn vị hành chính mới.

Đã được bổ nhiệm làm Cán bộ địa phương, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, từ ngày ký giấy này. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định số 21/1977 về việc thành lập các đơn vị hành chính mới.

Đã được bổ nhiệm làm Cán bộ địa phương, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định, từ ngày ký giấy này. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định số 21/1977 về việc thành lập các đơn vị hành chính mới.

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 1994

Số: 20 /X

GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ
Xét đơn đề nghị ngày 12/3/94 của ông: Ng. Trọng Quang

Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ xác nhận:

- Ông : NGUYỄN TRỌNG QUANG
- Sinh ngày : 1941
- Quê quán : Huống Thủy. Thừa Thiên
- Trú quán : 197 Phan Châu Trinh - Tam Kỳ - Quảng Nam Đà Nẵng
- Cấp bậc, Chức vụ trong chế độ cũ: Trung úy. ĐPQ
- Đã học tập cải tạo tập trung từ ngày 15 tháng 3 năm 1975
đến ngày 12 tháng 9 năm 1976 (lần 1)
- Lý do học tập cải tạo : Sĩ quan chế độ cũ

TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH
P. TRƯỞNG PHÒNG



ĐẠI ÚY: Đàm Văn Tài

Tám kỷ ngày 14 tháng 9 năm 1995

Bản Hịch này làm CMND theo hạn

Kính gửi: Ông Giám đốc Sở Công an Quảng Nam Đà Nẵng
 đồng kính gửi: Ông Lữ trưởng đồn Công an **Huyện Tam Kỳ**.

Kính thưa quý Ông,

Tôi tên là Nguyễn Hồng Quang sinh ngày 16 tháng 12 năm 1941 tại Phú Vĩnh, Hố Ngan Hố, Thừa Thiên Huế. Tôi hiện ở số 197 Phan Chu Trinh, Tam Kỳ, kính trình quý ông một việc như sau:

Sau khi đi tập trung cải tạo về địa phương quản lý nên tôi chỉ sinh kế gò bó trong phạm vi thị xã Tam Kỳ, không đi đâu xa chỉ quanh quẩn ở nhà mãi đến năm 1986 mới được cấp giấy hộ khẩu thường trú **NR4**. Trong đời sống hằng ngày không có gì cần thiết phải sử dụng đến chứng minh nhân dân vì sinh kế lao động khổ nhọc nên tôi phải quyết định thẻ 3 thẻ mãi trong việc làm thẻ chứng minh nhân dân mãi đến năm 1990 cơ hội hoạch kiểm tra dân số chính quyền địa phương tổ chức học tập phát động chiến dịch hiến trả giấy chứng minh nhân dân của từng hộ gia đình nên gia đình tôi mới đến đồn Công an huyện Tam Kỳ đăng ký xin làm giấy chứng minh nhân dân và được chấp thuận cho làm Thẻ chứng minh nhân dân kể từ hôm không những cho bản thân tôi mà cho các con tôi trong cùng một họ khẩu:

Nguyễn Hồng Quang	CMND số 201 181 881	cấp ngày 11-5-90
Nguyễn Thị Ý Nhi	CMND số 201 181 432	cấp ngày 11-5-90
Nguyễn Trọng Quang Trung	CMND số 201 181 433	cấp ngày 11-5-90
Nguyễn Thị Tòng Vi	CMND số 201 181 888	cấp ngày 11-5-90
Nguyễn Thị Thanh Uyên	CMND số 201 181 890	cấp ngày 11-5-90
Nguyễn Thị Phương Thảo	CMND số 201 181 889	cấp ngày 11-5-90

(Trước năm 1990 các con của tôi còn nhỏ đi học nên chỉ dùng thẻ học sinh

Tôi xin cảm ơn những điều mình đã tận tâm của
từ trước đến nay và thật mừng có điều gì mà trái tim
xin chào bạn đến thật nhiều tình cảm và
nhà mình. Kính chào anh. Hồ Chí Minh. Việt Nam.

Người Tình yêu

[Signature]

Xác nhận:

Nguyễn Trọng Quang

Ông Nguyễn Trọng Quang sinh năm 1941.
Vợ của ông thường trú tại phường
phước hòa TX Tam Kỳ. Đã làm căn cước nhân
dân công dân thị xã Tam Kỳ từ đó đến nay
bây giờ đang.

Tam Kỳ ngày 16.9.1995
Công an Tam Kỳ



Trưởng Tà: NGUYỄN VĂN CA

Kính gửi:

Kính an Tổng Quang nam - Đã nhận được:

- Ông Nguyễn Trọng Quang, sinh ngày 16.12.1941
Thường trú tại: 495/19 phố Chu Trinh Thị xã Tam Kỳ,
Quảng nam - Đà Nẵng, Giấy CMND số 201181891 cấp
ngày 11.5.1990.

- Nguyễn Trọng Quang Trung, sinh ngày 2.2.1972
Thường trú tại: D' 14, phường phước Hòa, Thị xã Tam Kỳ
Quảng nam - Đà Nẵng, Giấy CMND số 201181433 cấp
ngày 11.5.1990.

- Nguyễn Thị Lệ Nhi, sinh ngày 14.4.1969
Thường trú tại: D' 14, phường phước Hòa, Thị xã Tam Kỳ

Quảng nam - Đà nẵng; Giấy CNND S: 201181432

Cấp ngày 11.5.1990

- Nguyễn Thị Thanh Huyền, Sinh ngày 23.10.1974

Thủy thủ tài: 495/19 /Phan Văn Trừng, Thị xã
Tam Kỳ, Quảng nam - Đà nẵng, Giấy CNND S:
201181890 cấp ngày 11.5.1990

- Nguyễn Thị Tường Vy, Sinh ngày 16.6.1973
Thủy thủ tài: 495/19 /Phan Văn Trừng, Thị xã
Tam Kỳ, Quảng nam - Đà nẵng, Giấy CNND S:
201181888 cấp ngày 11.5.1990

- Nguyễn Thị Phương Thảo, Sinh ngày 01.6.1975
Thủy thủ tài: 495/19 /Phan Văn Trừng, Thị xã
Tam Kỳ, Quảng nam - Đà nẵng, Giấy CNND S:
201181889 cấp ngày 11.5.1990. Lưu trữ ở
hồ sơ gốc lưu tại phòng hồ sơ công an Tỉnh
Quảng nam - Đà nẵng.

Đã nhận ngày 22/9/1995
Công an Tỉnh Quảng nam - Đà nẵng.
Trưởng phòng hồ sơ.



Trưởng tá DƯƠNG BÌNH CHIẾN



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1000 15-25-1970
Hàng ngàn - 15-1970

TAM KY, 14 September 1995

STATEMENT OF BELATED ID CARD REGISTRATION

TO:- Mr Director of Police Service, Quang Nam Danang.

Also to: Mr Station Chief of Police Station, Tam Ky District.

Dear Sirs:

I undersigned NGUYEN TRONG QUANG, DoB 16.12.1941 at Phu Vinh, Hue Right Branch, Phu Thien, currently permanent residence at No 197 Phan Chu Trinh, Tam Ky, respectfully present to you of a matter as follows:

After concentrated for re-education and release home for local control so I only earned my limited living within Tam Ky Town, not travelled anywhere far, but just hung around my house until 1986 as I was then issued a Permanent Household registration NK4. In my daily living, nothing required the use of identity card and such living was also hard so I committed a deficiency in delaying registration for making ID Card, until 1990 when there was a population census plan, the local authority organized propagation and initiated a campaign to check ID Cards of each family household, so my family had to come to Tam Ky District Police Station for registering to make the People's ID Cards and approved then for belated ID Card registration not only for my own individual but also my children in the same household:

NGUYEN TRONG QUANG ID Card No 201 181 891 issued on 11.5.90
NGUYEN THI Y NHI ID Card No.201 181 432 issued on 11.5.90
NGUYEN TRONG QUANG TRUNG ID Card No 201 181 893 on 11.5.90
NGUYEN THI TUONG VI ID Card No 201 181 888 on 11.5.90
NGUYEN THI THANH UYEN ID Card No 201 181 890 on 11.5.90
NGUYEN THI PHUONG THAO ID Card No 201 181 889 on 11.5.90

(Before 1990 my children were still young in schooling, so they only used Pupil's Cards.

I claim that the above statement is completely exact to the truth, if any mistake, I assume full responsibility under the law of the Socialist Republic of Vietnam.

Declarant

(Signed)

NGUYEN TRONG QUANG

Certified:

NGUYEN TRONG QUANG born in 1941
6 his children permanently residing
Phuoc Hoa Ward, Tam Ky Town, have belatedly
made ID Cards at Police of Tam Ky Town as presented
his application as correct.

Tam Ky, 16.9.1995

Police of Tam Ky Village

Signed/sealed: Lt-Col NGUYEN VAN CA

Certified:

Police of Quang Nam Danang Province certified:

- Mr NGUYEN TRONG QUANG, born on 16.12.1941
 - Permanently residing at 495/19 Phan Chu Trinh, Tam Ky Town, Quang Nam Danang, ID Card No 20181891 issued on 11.5.1990
 - NGUYEN THONG QUANG TRUNG, born on 2.2.1972
 - Permanently residing at: Cell 14, Phuoc Hoa Ward, Tam Ky Town Quang Nam Danang, ID Card No 201181431 issued on 11.5.1990
 - NGUYEN THI Y NHI, born on 14.4.1969
 - Permanently residing at Cell 14, Phuoc Hoa Ward, Tam Ky Town Quang Nam Danang, ID Card No: 201181432 issued on 11.5.1990
 - NGUYEN THI THANH UYEN, born on 23.10.1974
 - Permanently residing at 495/19 Phan Chu Trinh, Tam Ky Town, Quang Nam Danang, ID Card No: 201181890 issued on 11.5.1990
 - NGUYEN THI TUONG VY, born on 16.6.1973
 - Permanently residing at: 495/19 Phan Chu Trinh, Tam Ky Town, Quang Nam Danang, ID Card No: 201181888 issued on 11.5.1990
 - NGUYEN THI PHUONG THAO, born on 01.6.1975
 - Permanently residing at: 495/19 Phan Chu Trinh, Tam Ky Town, Quang Nam Danang, ID Card No: 201181889 issued on 11.5.1990.
- Are exact to the original records filed at Record department of Police service of Quang Nam Danang.

DANANG, 22 / 3 / 1993

POLICE OF QUANG NAM - DANANG PROVINCE

Chief of Record Dept.

Signed/sealed: Lt-Col DUONG DINH CHIEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

BẢN TRÌNH BÀY QUÀ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Tôi tên là Nguyễn Trọng Quang sinh ngày 16-12-41 tại Phú Vĩnh Hù Thôn
hiện thường trú tại 197 Phan Chu Trinh Tam Kỳ Quảng Nam Đà Nẵng
nghề nghiệp buôn bán lẻ, tôn giáo lương.

Đảng phái: Bí thư đại đội Đảng Dân Chủ.

Phó Chủ tịch phong trào Quốc gia Cấp tỉnh Quảng Tín (đặc
trách quân sự)

Tổng thủ lý lực lượng Liên minh chính đảng tỉnh Quảng Tín

Quá trình hoạt động: năm 1941-48 còn như?

1948-53: Học ở trường tiểu học Nam Giao Hù

1953-57: Học ở trường Trung học Bình Linh Hù

1957-65: Học ở trường Bồ Đề và trường Bán Công Huế

1965-66: Sinh viên sĩ quan khóa 22 Trường Sĩ Quan Dự Bị Huế

1966-67: Chuẩn úy Trung đội trưởng đại đội 928 ĐP/TK/QT KBC 2032

1967-68: Chuẩn úy trưởng ban văn chuyển phòng 4 Tiểu khu Quảng Tín

1968-69: Tiểu úy trưởng đại đội trưởng đại đội 495 ĐP/TK/QT

1969-72: Trung úy trưởng Ban Nhân dân tự vệ quân Tam Kỳ

1972-75: Trung úy đại đội trưởng kiêm trưởng ban 3 Tiểu đoàn 102 ĐP/QT

15-3-75 đến 12-9-76 bị bắt tập trung cải tạo tại trại 1 Tổng trại 2 AK 5 Kỳ Sơn

76-78 Quảng chức tại địa phương Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

07-10-78 đến 2-10-81 bị bắt tập trung cải tạo tại trại 1 Tiểu Lành Quảng Nam ĐN

81-95: Buôn bán lẻ tại Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Vợ là Nguyễn Thị Như Ý sinh ngày 01-2-49 tại Phước Kỳ Tiên Phước

và 6 con: Nguyễn Thị Ý Nhi sinh năm 1969 tại Tam Kỳ QUẢNG TÍN

Nguyễn Trọng Quang Trung sinh 1972 tại Tam Kỳ QUẢNG TÍN

Nguyễn Thị Tường Vi sinh 1973 tại Tam Kỳ QUẢNG TÍN

Nguyễn Thị Thanh Uyên sinh 1974 tại Tam Kỳ QUẢNG TÍN

Nguyễn Thị Phương Thảo sinh 1975 tại Tam Kỳ QUẢNG NAM ĐN

Nguyễn Trọng Quốc sinh 1983 tại Tam Kỳ QUẢNG NAM ĐN

(vợ tôi là giáo viên bị sa thải năm 1975 vì chồng là sĩ quan nguy đang bị T.T.C.T)

Lam đơn: Tôi xin cam đoan những lời trình bày trên

đây hoàn toàn đúng sự thật nếu có điều gì sai
Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp
luật nhà nước.

Tam kỳ ngày 16 tháng 9 năm 1995

Người trình bày

Nguyễn Trọng Quang

Nguyễn Trọng Quang

Công an thị xã Tam kỳ xác nhận:
anh Nguyễn Trọng Quang sinh năm 1941
hộ khẩu thường trú tại phường Phước Hòa thị xã Tam kỳ
tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Trước năm 1975 là 8 quan quân do của chế độ
cũ có quá trình hoạt động như đã trình bày
trong bản khai tức là đúng.

Tam kỳ ngày 18 tháng 9 năm 1995

CÔNG AN THỊ XÃ
TAM KỲ



Trưởng Tà-NGUYỄN TRỌNG QUANG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence-Freedom-Happiness

STATEMENT OF OPERATION PROCESS

I undersigned NGUYEN TRONG QUANG, DoB 16.12.41 at Phu Vinh, HUE Thua Thien Province, currently resideing at 197 Phan Chu Trinh, Tam Ky, Quang Nam Danang, occupation: retail merchant. Religion: Buddhism.

Party: Company secretary of Democratic party

Vice chairman of National Progressive Movement of Quang Tin Province (specially in charge of Military)

Secretary General of Parties Alliance of Quang Tin Province

Process of operation: in 1941-48 still in childhood.

1948-53: Attended at Nam Giao Elementary School - HUE

1953-57: Attended at Binh Linh HighSchool - HUE

1957-65: Attended at Bo De School and Hue Semi-Public

1965-66: Officer-Cadet of Thu Duc 22nd Reserved Officers' Course.

1966-67: Aspirant Platoon leader, Company 928 RF/Sector/QT KBC 4032

1967-68: Aspirant Chief of Transport Section, 0-4 Quang Tin Sector

1968-69: 2nd-Lt Platoon Leader, Company 496RF/Sector/QT

1969-72: 1st-Lt Chief of Self-Defense Section, Tam Ky District

1972-75: 1st-Lt Company Commander concurrently Chief of G3, Battalion 102/RF/QT.

15.3.75 to 12.9.76: Detained for re-ed at Camp 1 General Camp 2 5th Military Region, Ky Son.

1976-78 under probation at locality of Tam Ky, Quang Nam Danang

07-10-78 till 2.10.81: Detained for re-ed concentration at Camp 1 Tien Lanh, Quang Nam DN.

81 - 95: Retail merchant at Tam Ky, Quang Nam Danang province.

married spouse NGUYEN THI NHU Y, DoB 01.2.49 at Phuoc Ky, Tien Phuoc

and 6 children: NGUYEN THI Y NHI, DoB 1969 at Tam Ky, Quang Tin
NGUYEN TRONG QUANG TRUNG, DoB 1972 at Tam Ky, Quang Tin
NGUYEN THI TUONG VI, DoB 1973 at Tam Ky, Quang Tin
NGUYEN THI THANH UYEN, DoB 1974 at Tam Ky, Quang Tin
NGUYEN THI PHUONG THAO, DoB 1975 at Tam Ky, Quang Nam DN
NGUYEN TRONG QUOC, DoB 1983 at Tam Ky, Quang Nam DN.

(spouse was a teacher discharged in 1975 because of officer husband being concentrated for Re-ed.)

Undertaking: I claim the above presented statement is completely exact to the truth if anything mistake I assume full responsibility under the State Law.

TAM KY, 16 September 1995

Declarant:

(Signed) 

NGUYEN TRONG QUANG

Police of Tam Ky Town certified:

Mr NGUYEN TRONG QUANG born in 1941
permanent residence at Phuoc Hoa Ward, Tam Ky Town
Quang Nam Danang Province.

Before 1975 was army officer of the former regime
with his process of operation as presented in the
above statement is correct.

Tam Ky, 17 September 1995

POLICE OF TAM KY TOWN;

Signed/sealed: Lt-Col NGUYEN VAN KHA

From: Nguyễn Trọng Quang IV N° 344544/HO 29-368/JNK
197 Phan châu Trinh Tam Kỳ
Quảng Nam Đà Nẵng Việt Nam



MAILING INSTRUCTIONS

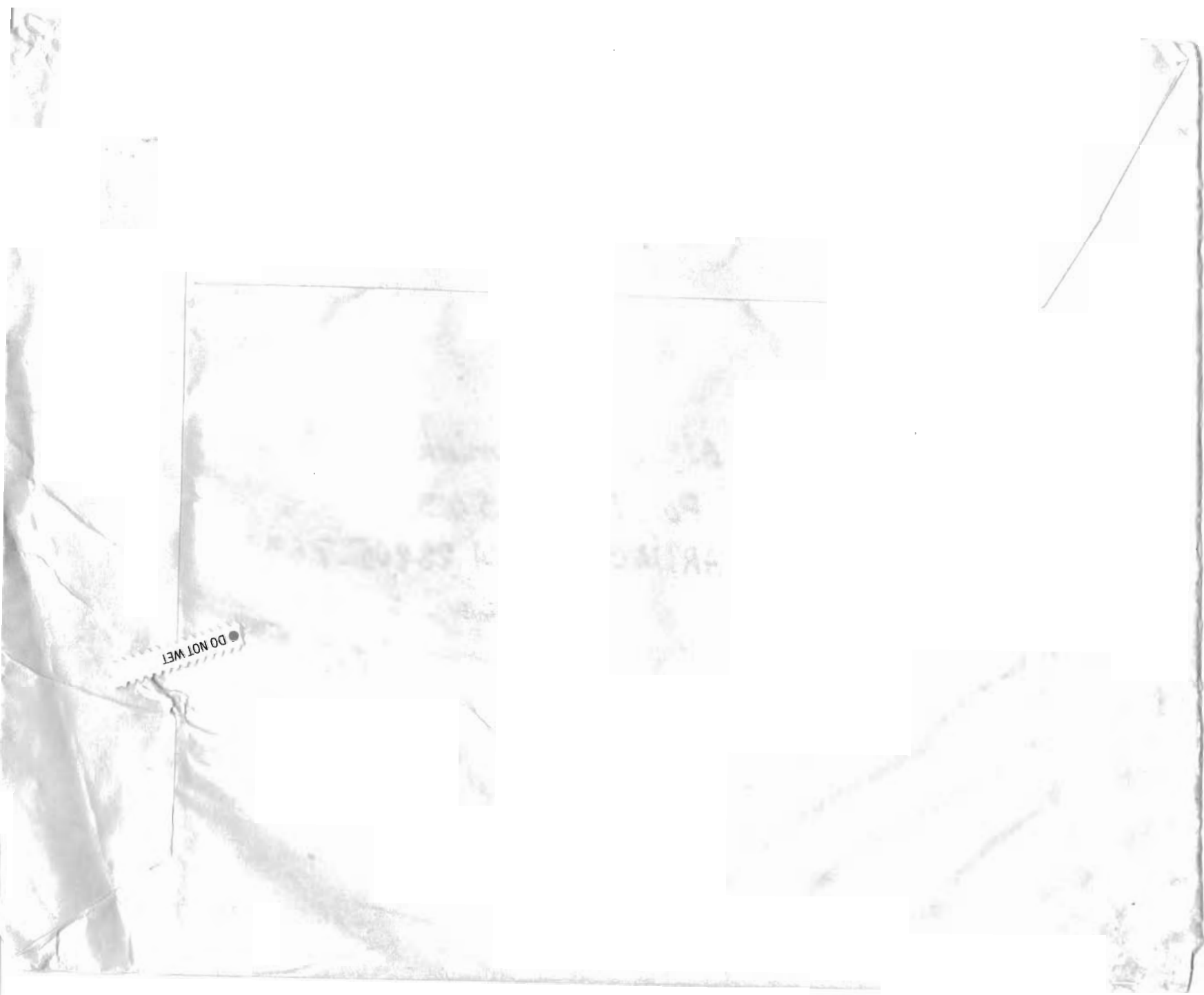
- ☐ OVERNIGHT
- ☐ UPS
- ☐ 1ST CLASS
- ☐ 3RD CLASS
- ☐ C.O.D.

OTHER: phong văn rồi
biết về văn khố
in

REDIFORM #83665

D: Bà Khúc - minh - Thở
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-7635

U.S.A



● DO NOT WET